

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI TRAINING AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HANOI VL.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107079884

3. Ngày thành lập: 04/11/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9 đường Nguyễn Văn Huyền, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912.632.637

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
2.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
3.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
4.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
5.	In ấn	1811
6.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
7.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
8.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa	5229
10.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
15.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
16.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

17.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
18.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
19.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
20.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
21.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610(Chính)
22.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
23.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
25.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
26.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động Sản xuất phim video; Hoạt động Sản xuất chương trình truyền hình	5911
27.	Hoạt động hậu kỳ	5912
28.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video	5913
29.	Hoạt động chiếu phim	5914
30.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Dịch vụ ghi âm	5920
31.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
32.	Lập trình máy vi tính	6201
33.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
34.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
35.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
36.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
38.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
39.	Xây dựng nhà các loại	4100
40.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
41.	Xây dựng công trình công ích	4220

42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
43.	Phá dỡ	4311
44.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
45.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
46.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
47.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh,	4329
48.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
49.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
50.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
51.	Bán mô tô, xe máy	4541
52.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
53.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
54.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
55.	Bán buôn thực phẩm	4632
56.	Bán buôn đồ uống	4633
57.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
58.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;	4659

60.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
61.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
62.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
63.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
64.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định;	4932
65.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
66.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
68.	Giáo dục mầm non	8510
69.	Giáo dục tiểu học	8520
70.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
71.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
72.	Đào tạo cao đẳng	8541
73.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
74.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
75.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
76.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
77.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
78.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản	6820
79.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

80.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế thẩm tra thiết kế xây dựng công trình cụ thể là: thiết kế công trình giao thông (cầu, đường bộ) Giám sát thi công xây dựng, cụ thể là: giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi, giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình đường dây và trạm biến áp có điện áp đến 220Kv; giám sát công tác lắp đặt thiết bị cơ điện công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, ; giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ công trình thông tin liên lạc và viễn thông; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông đường bộ; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình cầu đường bộ; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Lập thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn quản lý dự án Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường;	7110
81.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
82.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
83.	Quảng cáo	7310
84.	Cho thuê xe có động cơ	7710
85.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
86.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
87.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729

88.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: + Động cơ, + Dụng cụ máy, + Thiết bị khai khoáng và thăm dò dầu, + Thiết bị đo lường và điều khiển, + Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác; - Cho thuê thiết bị vận tải đường bộ (trừ xe có động cơ) không có người điều khiển: - Cho thuê thiết bị vận tải đường thủy không kèm người điều khiển: - Cho thuê thiết bị vận tải hàng không không kèm người điều khiển: - Cho thuê container; - Cho thuê palet;	7730
89.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
90.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
91.	Đại lý du lịch	7911
92.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
93.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐÀO THỊ DUYÊN	Khu tập thể Ủy ban, Thị trấn Bần Yên Nhân, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	255.000	2.550.000.000	51	030181000363	
			Tổng số	255.000	2.550.000.000	51		
2	TRẦN THỊ LAN	Phòng 206 tập thể Viện Năng Lượng Việt Nam, tổ 89, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	195.000	1.950.000.000	39	010190000014	
			Tổng số	195.000	1.950.000.000	39		
3	ĐÀO MẠNH DŨNG	Xóm 5, Xã Tân Hương, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10	141951733	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: ĐÀO MẠNH DŨNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: 26/11/1979

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 141951733

Ngày cấp: 16/04/2011

Nơi cấp: *Công an tỉnh Hải Dương*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Xóm 5, Xã Tân Hương, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 9 ngõ 44/7 phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội